ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1846 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng tại cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BNNMT ngày 11/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 3783/SNNMT-TCCB ngày 16/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới (trong đó 01 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp xã) lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH và CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC_4.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Hồng Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Quyết định số 2653/QĐ-BNNMT ngày 11/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. Thủ tục hành chính cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Quyết định số 2653/QĐ-BNNMT ngày 11/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ CÁC TTHC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.LNKL.11**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
a	**Thành phần hồ sơ tổ chức nộp tại cơ quan tiếp nhận**		
-	Tờ trình của chủ rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.01	x	
-	Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.02	x	
-	Các loại bản đồ:		
	+ Bản đồ hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016	x	
	+ Bản đồ khu vực nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 thể hiện các khu vực, diện tích dự kiến nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu	x	
b	**Thành phần hồ sơ trình phê duyệt**		
-	Tờ trình của bộ phận tiếp nhận hồ sơ	x	
-	Tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	x	
-	Kết quả thẩm định	x	
-	Tờ trình của chủ rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.01	x	
-	Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.02	x	

-	Các loại bản đồ:		
	+ Bản đồ hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016	x	
	+ Bản đồ khu vực nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 thể hiện các khu vực, diện tích dự kiến nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh. gov.vn		
2.7	- **Cơ quan giải quyết TTHC**: Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường. - **Cơ quan có thẩm quyền quyết định**: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - **Cơ quan được ủy quyền**: Không. - **Cơ quan phối hợp**: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC**: Các chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý		
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC**: Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.03 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng		
2.10	**Quy trình xử lý công việc:**		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ chủ rừng hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh. gov.vn	Công chức TN&TKQ; chủ rừng là tổ chức	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3

	2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho chủ rừng theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm để xử lý.	Công chức TN&TKQ/ Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng Bảo vệ và Phát triển rừng xử lý.	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo Phòng Bảo vệ và Phát triển rừng	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B5	Thẩm định hồ sơ: Tham mưu Sở văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng (gửi kèm hồ sơ)	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Chi cục; Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở	4,25 ngày	Mẫu 05; văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân
B6	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cho ý kiến về hồ sơ và nội dung của phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	07 ngày	Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xin ý kiến.
B7	Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thành thẩm định: - Trường hợp thẩm định đạt: Dự thảo Tờ trình; tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; dự thảo kết quả thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt), trình	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Chi cục	07 ngày	Mẫu 05; Tờ trình; tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; kết quả thẩm định (kèm dự

	lãnh đạo phòng ký nháy, lãnh đạo Chi cục ký duyệt và thực hiện theo B8. - Trường hợp thẩm định không đạt: Dự thảo Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/ điều chỉnh phương án trình lãnh đạo phòng ký nháy, trình lãnh đạo Chi cục ký duyệt và trả kết quả cho chủ rừng theo B10			thảo Quyết định phê duyệt) hoặc Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án.
B8	Quyết định phê duyệt: Trên cơ sở kết quả thẩm định; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.03 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	Giám đốc Sở	6,5 ngày	Mẫu 05; Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.03 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho chủ rừng.	Văn thư Sở, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.03 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/ điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng

B10	Trả kết quả cho chủ rừng	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.11.03 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/ điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 4 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh. gov.vn với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ Mẫu 06.docx
	BM.LNKL.11.01	Tờ trình của chủ rừng BM.LNKL.11.01.docx
	BM.LNKL.11.02	Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng BM.LNKL.11.02.docx
	BM.LNKL.11.03	Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng BM.LNKL.11.03.docx
4	**LƯU HỒ SƠ**	
	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
	Văn bản xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (kèm văn bản cho ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân)	
	Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	
	Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	
Hồ sơ được lưu tại Chi cục Kiểm lâm; thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh và thực hiện lưu trữ theo quy định.		

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.LNKL.X.07**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** Không		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
a	**Thành phần hồ sơ tổ chức nộp tại cơ quan tiếp nhận**		
-	Đơn đề nghị của chủ rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.01	x	
-	Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân liên kết tổ chức theo nhóm hộ xây dựng phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.02	x	
-	Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.03	x	
-	Các loại bản đồ:		
	+ Bản đồ hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016	x	
	+ Bản đồ khu vực nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 thể hiện các khu vực, diện tích dự kiến nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu đối với trường hợp chủ rừng hợp tác, liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu hoặc sơ đồ khu vực nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu thể hiện các khu vực, diện tích dự kiến nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu đối với trường hợp chủ rừng tự tổ chức nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	x	
b	**Thành phần hồ sơ trình phê duyệt**		
-	Tờ trình của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	x	
-	Tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	x	

-	Kết quả thẩm định	x	
-	Đơn đề nghị của chủ rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.01	x	
-	Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân liên kết tổ chức theo nhóm hộ xây dựng phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.02	x	
-	Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.03	x	
-	Các loại bản đồ:		
	+ Bản đồ hiện trạng rừng theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016	x	
	+ Bản đồ khu vực nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016 thể hiện các khu vực, diện tích dự kiến nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu đối với trường hợp chủ rừng hợp tác, liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu hoặc sơ đồ khu vực nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu thể hiện các khu vực, diện tích dự kiến nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu đối với trường hợp chủ rừng tự tổ chức nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	x	
	** Lưu ý khi nộp hồ sơ:* *+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua cổng Dịch vụ công quốc gia thì quét (Scan) từ bản chính;* *+ Nếu nộp hồ sơ qua Dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.*		
2.4	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh. gov.vn		
2.7	- **Cơ quan giải quyết TTHC**: Cơ quan chuyên môn được phân công thuộc UBND cấp xã. **- Cơ quan có thẩm quyền quyết định**: Chủ tịch UBND cấp xã - **Cơ quan được ủy quyền**: Không. **- Cơ quan phối hợp**: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC**: Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư		

2.9	**Kết quả giải quyết TTHC**: Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.04 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng			
2.10	**Quy trình xử lý công việc:**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/kết quả**
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ chủ rừng hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh. gov.vn 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho chủ rừng theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Công chức TN&TKQ; chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã để xử lý.	Công chức TN&TKQ/ Dịch vụ bưu chính công ích; Văn thư	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B3	Chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn được phân công thuộc UBND cấp xã để xử lý.	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B4	Duyệt hồ sơ và chuyển cho công chức xử lý.	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1/4 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo.
B5	Thẩm định hồ sơ: Tham mưu văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ và nội dung của phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng (gửi kèm	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo cơ quan chuyên môn; Lãnh đạo UBND	2,25 ngày	Mẫu 05; văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

	hồ sơ)	cấp xã; Văn thư xã		
B6	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cho ý kiến về hồ sơ và nội dung của phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	07 ngày	Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xin ý kiến.
B7	Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thành thẩm định: - Trường hợp thẩm định đạt: Dự thảo Tờ trình; tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; dự thảo kết quả thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt), trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn cấp xã ký duyệt và thực hiện theo B8. - Trường hợp thẩm định không đạt: Dự thảo Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án trình lãnh đạo cơ quan chuyên môn ký duyệt và trả kết quả cho chủ rừng theo B10	Công chức được giao xử lý hồ sơ; Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	07 ngày	Mẫu 05; Tờ trình; tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; kết quả thẩm định (kèm dự thảo Quyết định phê duyệt) hoặc Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án.
B8	Quyết định phê duyệt: Trên cơ sở kết quả thẩm định; Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.04 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	Chủ tịch UBND cấp xã	6,5 ngày	Mẫu 05; Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.04 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng
B9	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho chủ rừng.	Văn thư Sở, Công chức được giao xử lý hồ sơ	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu

				BM.LNKL.X.07.04 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/ điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng
B10	Trả kết quả cho chủ rừng	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng theo biểu mẫu BM.LNKL.X.07.04 hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/ điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo mẫu 4 chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để gửi cho tổ chức, cá nhân.* ** Trong quá trình giải quyết hồ sơ người có trách nhiệm thực hiện cần thực hiện đồng thời các thao tác tiếp nhận/chuyển/trả hồ sơ, kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh https://motcua.hatinh.gov.vn với các bước trong quy trình.*			
3	**BIỂU MẪU**			

	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.LNKL.X.07.01	Đơn đề nghị của chủ rừng  BM.LNKL.X.07.01.docx
	BM.LNKL.X.07.02	Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân liên kết tổ chức theo nhóm hộ xây dựng phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng  BM.LNKL.X.07.02.docx
	BM.LNKL.X.07.03	Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng

		BM.LNKL.X.07.03.docx
	BM.LNKL.X.07.04	Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng BM.LNKL.X.07.04.docx
4	**LƯU HỒ SƠ**	
	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
	01 bộ hồ sơ theo mục 2.3.	
	Văn bản xin ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (kèm văn bản cho ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân)	
	Văn bản thông báo lý do không phê duyệt/điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	
	Quyết định phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng hoặc Quyết định điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng	
Hồ sơ được lưu tại cơ quan chuyên môn được phân công thuộc UBND cấp xã; thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh và thực hiện lưu trữ theo quy định./.		